HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2025/NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ sữa uống tại trường cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 4236/TTr-UBND ngày 08/11/2025 về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ sữa học đường cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2025 - 2026 đến năm học 2030 - 2031; Báo cáo thẩm tra số 257/BC-HĐND ngày 09/11/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 4252/UBND-VHXH ngày 10/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ sữa uống tại trường cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ sữa uống tại trường cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em nhà trẻ từ 06 tháng tuổi trở lên, trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học được bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ đồng ý cho uống sữa theo chính sách quy định tại Nghị quyết này;

b) Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có đối tượng quy định tại điểm a khoản này;

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Định mức hỗ trợ và thời gian hưởng hỗ trợ

1. Định mức hỗ trợ

Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ sữa uống trong những ngày thực học tại cơ sở giáo dục, định mức hỗ trợ như sau:

a) Trẻ em nhà trẻ: 110ml sữa/trẻ/ngày;

b) Trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học: 180ml sữa/trẻ, học sinh/ngày.

2. Thời gian hưởng hỗ trợ

a) Số ngày được hỗ trợ trong mỗi năm học bằng số ngày thực tế trẻ em, học sinh học trực tiếp tại cơ sở giáo dục nhưng không quá 175 ngày/năm học;

b) Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ đến hết ngày 31/12/2030.

Điều 3. Yêu cầu về sản phẩm sữa cho trẻ em, học sinh uống tại trường

1. Yêu cầu đối với sản phẩm sữa

a) Là sữa tươi tiệt trùng dạng lỏng, đảm bảo chất lượng, tuân thủ an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia theo các quy định của Bộ Y tế và pháp luật hiện hành; có thời hạn sử dụng tối thiểu 180 ngày kể từ ngày sản xuất và được thể hiện trên bao bì sản phẩm;

b) Được đóng gói riêng cho 01 lần sử dụng theo định mức quy định tại khoản 1 Điều 2; phải có logo nhận diện sản phẩm sữa thực hiện theo Nghị quyết này in trên mặt chính của bao bì sản phẩm.

2. Yêu cầu khi sử dụng sữa

Chỉ được cho trẻ em, học sinh uống sữa khi sản phẩm sữa được bảo quản theo đúng quy định của nhà sản xuất, bao bì sản phẩm còn nguyên vẹn và số ngày tối thiểu còn 90 ngày so với thời hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, cha mẹ trẻ em, học sinh đồng thuận với chính sách quy định tại Nghị quyết;

b) Kịp thời hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo phân công nhiệm vụ và rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan; ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro chính sách, chịu trách nhiệm trong việc bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em và học sinh; tuyệt đối không để xảy ra vi phạm trục lợi, thất thoát ngân sách nhà nước; tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng sữa đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm;

c) Quyết định lựa chọn logo nhận diện sản phẩm sữa thực hiện theo Nghị quyết này; Mẫu và kích thước logo thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 11 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XIV, Kỳ họp thứ 33 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ninh;
- Các sở ban ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ4.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Trịnh Thị Minh Thanh